



CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
RANGDONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY
PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 126

Add: 87-89, Hadinh Str - Thanh Xuan Dist - Hanoi - Vietnam

Tel: (84.24) 38584310 - 38584165 Fax: (84.24) 38585038

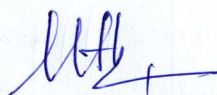
Email: ralaco@rangdong.com.vn Website: rangdong.com.vn

Số/No.: 24.11.24 /TN – 05

Trang/Page: 1 / 2

1. Tên mẫu thử: Đèn LED ốp trần đổi màu LN26 360/36W
Name of sample
2. Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
Customer Địa chỉ: Số 87-89, phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
3. Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
Manufacturer
4. Số lượng mẫu: 01 cái
Quantity of samples
5. Ký hiệu: LN26 360/36W
Model
6. Mã số mẫu: 24.11.24.05
Code of sample
7. Ngày nhận mẫu: 24/ 11/ 2024
Date of reception
8. Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2014
Standard applies TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014
9. Kết quả: Xem trang 02/ 02
Result

Thử nghiệm viên/Tester
(Họ tên và chữ ký/name and signature)


Nguyễn Minh Thư

Hanoi, Date of 02/ 12/ 2024
KT. Trưởng PTN/ Head of Lab.
(Họ tên và chữ ký/name and signature)



- 1- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng mang tới/ This result of testing is only for sample brought in by customer
- 2- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự đồng ý của Công ty/ Copying of part of this result is prohibited without agreement by the company.
- 3- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo khai báo của khách hàng./ Name of sample and name of customer is written according to the declaration of the customer

PTN.TT02.BM04 Ban hành lần 1.1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**Test Results**

TT/ No	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Yêu cầu Requirement	Kết quả Result		
1	Ghi nhãn		TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2014	Rõ ràng, đủ độ bền	Đạt		
2	Thử nóng ẩm trong 48 giờ ở nhiệt độ (20 ÷ 30) °C, độ ẩm tương đối (91 ÷ 95) %RH.		TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014				
2.1	Điện trở cách điện	MΩ		≥ 4	> 200		
2.2	Thử nghiệm độ bền điện áp 1 440 V/1 phút, tần số 50 Hz			Không bị phóng điện bề mặt, đánh thủng	Đạt		
3	Thông số điện, quang khi cấp điện áp nguồn 220V/50Hz				6500K	4000K	3000K
3.1	Công suất	W		≤ 36 + 10%	36,1	34,3	35,9
3.2	Dòng điện	mA		--	311,7	298,3	309,3
3.3	Hệ số công suất			≥ 0,5 – 0,05	0,526	0,521	0,526
3.4	Quang thông	lm					
	• 6500K			≥ 2 660 – 10%	3 104		
	• 4000K			≥ 2 660 – 10%		3 121	
	• 3000K			≥ 2 380 – 10%			2 742
3.5	Hiệu suất phát sáng	lm/W					
	• 6500K			≥ 74 – 20%	85,9		
	• 4000K			≥ 74 – 20%		91,0	
	• 3000K			≥ 66 – 20%			76,5
3.6	Nhiệt độ màu tương quan (CCT)	K		--	6 918	4 371	3 024
3.7	Chỉ số thể hiện màu (CRI)			≥ 80 – 3	86,9	90,1	87,3